



## MỤC LỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

\*\*\*

1. Thông báo mời họp
2. Chương trình Đại hội
3. Quy chế tổ chức Đại hội
4. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026
5. Tờ trình của Hội đồng quản trị về thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025; kế hoạch năm 2026
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026
8. Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
9. Tờ trình của Hội đồng quản trị thông qua quyết toán chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và phương án năm 2026.
10. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
11. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung về ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông.
12. Dự thảo biên bản Đại hội
13. Dự thảo nghị quyết Đại hội
14. Mẫu các giấy sau:
  - 14.1. Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (áp dụng cho cá nhân hoặc tổ chức)
  - 14.2. Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (áp dụng cho nhóm cổ đông);
  - 14.3. Giấy kiến nghị bổ sung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (áp dụng cho cổ đông/nhóm cổ đông cá nhân sở hữu trên 5% số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng).
15. Thẻ biểu quyết
16. Phiếu biểu quyết





**CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**  
**ĐHDCB THƯỜNG NIÊN 2026**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## **QUY CHẾ**

### **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 và các hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.*

## **CHƯƠNG I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày 20/3/2026) được Tổng công ty lưu lý và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.



- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Ăn mặc lịch sự.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

2.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp theo đúng yêu cầu của pháp luật và quy định của Công ty.

2.2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác.

2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi tiến hành Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

2.4. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.



### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và thư ký Đại hội**

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội có quyền điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
3. Chủ tọa Đại hội có quyền phân công/ ủy quyền cho các thành viên khác trong Ban lãnh đạo Công ty báo cáo trước Đại hội và trả lời những vấn đề do các cổ đông yêu cầu.
4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
6. Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa Đại hội quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
7. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
8. Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
9. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
10. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.



### CHƯƠNG III

#### THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

##### **Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Đại hội sẽ được nghe báo cáo của Ban Tổ chức đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội và tuyên bố điều kiện để tiến hành đại hội (Có báo cáo và kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông).

3. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (Đại diện Ban Tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội) khi đó cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

4. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

##### **Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

##### **Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội**

1. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết gửi đến cuộc họp thông qua gửi thư (nếu có) tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết gửi đến cuộc họp thông qua gửi thư (nếu có) tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế này.

### **Điều 11. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

- Thẻ biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết, các nội dung cần biểu quyết, ý kiến biểu quyết và chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông.

2. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

- Không có chữ ký của cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

3. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

4. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết: tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

### **Điều 12. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết**

1. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết gồm:

- Đại hội bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tịch;

- Chương trình Đại hội;

- Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế khác (nếu có);

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- Hoặc các nội dung khác không nằm trong Phiếu biểu quyết cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ (nếu có);





2. Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến Đại hội về từng nội dung. Mỗi nội dung sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.

3. Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo ngay kết quả đối với từng nội dung trên cơ sở biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

4. Các nội dung được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội.

### **Điều 13. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Mỗi cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến để Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo Quy chế này.

### **Điều 14. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu**

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.

- Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Lập danh sách các cổ đông tham gia biểu quyết và ký xác nhận.

- Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT Công ty.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu.

- + Thành phần Ban kiểm phiếu.

- + Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp.

- + Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu.

- + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ.

- + Số và tỷ lệ phiếu không hợp lệ (nếu có).

- + Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.

- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và được sự xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

### **Điều 15. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (Theo mẫu kèm theo



*Quy chế này*). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý, hoặc được trực tiếp phát biểu ý kiến sau khi có sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

2. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội hoặc đã được giải đáp tại Đại hội.

#### **Điều 16. Biên bản họp Đại hội**

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đại hội và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc công bố trên website Công ty.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 17. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua hoặc công bố trên website Công ty.

### **CHƯƠNG IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 4 Chương 18 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

15454  
TY  
AN  
N  
ĐÀ  
HÀ N







**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

---



**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

Hà Nội, tháng      /2026



# BÁO CÁO

## THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

### MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

#### A. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

##### I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

| TT   | Các chỉ tiêu  | Đơn vị tính       | Giá trị SXKD năm 2025 |                   |               | Giá trị SXKD năm 2024 | TL thực hiện năm 2025 so với năm 2024 |
|------|---|-------------------|-----------------------|-------------------|---------------|-----------------------|---------------------------------------|
|      |   |                   | Kế hoạch              | Thực hiện         | %HTKH         |                       |                                       |
| I    | <b>Tổng giá trị SXKD</b>                            | 10 <sup>3</sup> đ | <b>72.800.000</b>     | <b>72.868.841</b> | <b>100,1%</b> | <b>67.237.012</b>     | <b>108,4%</b>                         |
| 1    | Tư vấn thiết kế, giám sát                           | 10 <sup>3</sup> đ | 23.900.000            | 14.658.183        | 61,3%         | 14.945.806            | 98,1%                                 |
| 2    | Khảo sát, khoan phun                                | 10 <sup>3</sup> đ | 30.800.000            | 40.729.965        | 132,2%        | 40.836.505            | 99,7%                                 |
| 3    | Thí nghiệm xây dựng                                 | 10 <sup>3</sup> đ | 15.400.000            | 14.871.581        | 96,6%         | 9.171.372             | 162,2%                                |
| 4    | Kinh doanh khác                                     | 10 <sup>3</sup> đ | 2.700.000             | 2.609.113         | 96,6%         | 2.283.330             | 114,3%                                |
| II   | <b>Doanh thu</b>                                    | 10 <sup>3</sup> đ | <b>67.407.407</b>     | <b>65.324.232</b> | <b>96,9%</b>  | <b>71.946.476</b>     | <b>90,8%</b>                          |
| III  | <b>Nộp ngân sách</b>                                | 10 <sup>3</sup> đ | <b>5.942.696</b>      | <b>5.658.950</b>  | <b>95,2%</b>  | <b>5.476.039</b>      | <b>103,3%</b>                         |
| VI   | <b>Lợi nhuận</b>                                    |                   |                       |                   |               |                       |                                       |
| 1    | Lợi nhuận trước thuế                                | 10 <sup>3</sup> đ | 2.750.516             | 2.752.177         | 100,1%        | 2.535.503             | 108,5%                                |
| 2    | Lợi nhuận sau thuế                                  | 10 <sup>3</sup> đ | 2.200.413             | 2.189.618         | 99,5%         | 1.946.442             | 112,5%                                |
| V    | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                            |                   |                       |                   |               |                       |                                       |
| 1    | Tỷ suất lợi nhuận (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu) | %                 | 4,1%                  | 4,2%              |               | 3,5%                  |                                       |
| 2    | Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ                      | %                 | 8,4%                  | 8,4%              |               | 7,5%                  |                                       |
| 3    | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                   | %                 | 4,4%                  | 4,3%              |               | 3,9%                  |                                       |
| VI   | <b>Vốn chủ sở hữu</b>                               | 10 <sup>3</sup> đ | <b>50.198.754</b>     | <b>50.336.417</b> | <b>100,3%</b> | <b>50.151.623</b>     |                                       |
| VII  | <b>Vốn điều lệ</b>                                  | 10 <sup>3</sup> đ | <b>26.097.100</b>     | <b>26.097.100</b> | <b>100,0%</b> | <b>26.097.100</b>     |                                       |
| VIII | <b>Tổng tài sản</b>                                 | 10 <sup>3</sup> đ | <b>85.000.000</b>     | <b>92.834.260</b> | <b>109,2%</b> | <b>80.645.433</b>     |                                       |
| IX   | <b>Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu</b>             | Lần               | <b>0,693</b>          | <b>0,844</b>      |               | <b>0,608</b>          |                                       |
| X    | <b>Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức</b>                    | %                 | <b>5,0%</b>           | <b>5</b>          |               | <b>5</b>              |                                       |
| XI   | <b>Lao động và tiền lương</b>                       |                   |                       |                   |               |                       |                                       |
|      | Tổng số CBCNV bình quân sử dụng                     | người             | 142                   | 150               | 105,6%        | 137                   | 109,5%                                |
|      | Thu nhập bình quân tháng/ 1CBCNV                    | 10 <sup>3</sup> đ | 14.599                | 16.674            | 114,2%        | 13.000                | 128,3%                                |
| XII  | <b>Kế hoạch đầu tư</b>                              | 10 <sup>3</sup> đ | <b>4.114.000</b>      | <b>4.971.799</b>  | <b>120,9%</b> | <b>4.395.850</b>      | <b>113,1%</b>                         |

##### 1. Tổng giá trị SXKD

Tổng giá trị sản lượng toàn Công ty thực hiện là 72,87 tỷ đồng/kế hoạch 72,8 tỷ đồng đạt 100,1% KH năm và bằng 108,4% so với thực hiện năm 2024 (72,87 tỷ đồng/67,24 tỷ đồng), trong đó:



- a. Đối với lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát: tổng giá trị sản lượng thực hiện là 14,66 tỷ đồng/kế hoạch 23,9 tỷ đồng đạt 61,3% KH năm và bằng 98,1% so với thực hiện năm 2024 (14,66 tỷ đồng/14,94 tỷ đồng).
  - b. Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: giá trị sản lượng thực hiện là 40,73 tỷ đồng/kế hoạch 30,8 tỷ đồng đạt 132,2% KH năm và bằng 99,7% so với thực hiện năm 2024 (40,73 tỷ đồng/40,8 tỷ đồng).
  - c. Đối với lĩnh vực thí nghiệm: giá trị sản lượng thực hiện là 14,87 tỷ đồng/kế hoạch 15,4 tỷ đồng đạt 96,6% KH năm và bằng 162,2% so với thực hiện năm 2024 (14,87 tỷ đồng/9,17 tỷ đồng).
  - d. Đối với lĩnh vực kinh doanh khác: giá trị sản lượng thực hiện là 2,61 tỷ đồng/kế hoạch 2,7 tỷ đồng đạt 96,6% KH năm và bằng 114,3% so với thực hiện năm 2024 (2,61 tỷ đồng/2,1 tỷ đồng).
2. Doanh thu  
Doanh thu thực hiện năm 2025 là 65,32 tỷ đồng/KH 67,41 tỷ đồng đạt 96,9% KH năm và bằng 90,8% so với thực hiện năm 2024 (65,32 tỷ đồng/71,94 tỷ đồng).
  3. Lợi nhuận trước thuế  
Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 là 2,752 tỷ đồng/KH 2,750 tỷ đồng đạt 100,1% KH năm và bằng 108,5% so với thực hiện năm 2024 (2,750 tỷ đồng/2,535 tỷ đồng).
  4. Nộp ngân sách  
Nộp ngân sách thực hiện năm 2025 là 5,66 tỷ đồng/KH 5,94 tỷ đồng đạt 95,2% KH năm và bằng 103,3% so với thực hiện năm 2024 (5,66 tỷ đồng/5,47 tỷ đồng).
  5. Tỷ suất
    - Tỷ suất LN/DT thực hiện năm 2025 là 4,2%
    - Tỷ suất LN/Vốn chủ sở hữu thực hiện năm 2025 là 4,3%
  6. Vốn chủ sở hữu năm 2025: 50,336 tỷ đồng
  7. Vốn điều lệ năm 2025: 26,097 tỷ đồng
  8. Tổng tài sản năm 2025: 92,834 tỷ đồng
  9. Tỷ lệ cổ tức năm 2025: dự kiến 5%
  10. Thu nhập bình quân tháng của CBNV năm 2025: 16,674 triệu đồng
  11. Giá trị đầu tư năm 2025: 4,971 tỷ đồng

## II. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD

- Trong năm, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, tăng cường tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo có việc làm cho năm 2025 và gói đầu cho năm 2026, xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để toàn Công ty hoạt động ổn định.
- Công tác chỉ đạo, điều hành thống nhất trong toàn Công ty và sát với tình hình thực tế; công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công luôn được đảm bảo cao nhất; thực hiện khảo sát, thí nghiệm, tư vấn tại các dự án đảm bảo yêu cầu hợp đồng.



- Công ty đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước; nộp BHXH kịp thời hàng tháng, đảm bảo chế độ cho người lao động; luôn thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng tín dụng, trả nợ đúng hạn và không bị nợ quá hạn.
- Luôn chú trọng công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm để đảm bảo việc làm cho người lao động. Trong năm, đã ký được 57 hợp đồng và 06 phụ lục trị giá 128,64 tỷ đồng/KH 84,20 tỷ đồng đạt 152,8% KHN.
- Quản lý giá thành: thực hiện giao khoán cho các đơn vị và hạch toán chi phí theo đúng định mức đã giao khoán.
- Công ty tăng cường nhiều biện pháp thu hồi vốn, thu hồi công nợ. Trong năm, Công ty đã thu hồi công nợ tồn đọng từ nhiều năm trước ở một số dự án với giá trị khoảng 4,0 tỷ đồng.
- Công ty đã thực hiện trả xong cổ tức năm 2023; chuẩn bị đủ dòng tiền để thanh toán trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông.
- Đời sống người lao động trong Công ty luôn được quan tâm, thanh toán lương thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty, góp phần đảm bảo ổn định đời sống để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì đoàn kết nội bộ, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các phong trào đoàn thể được quan tâm và thực hiện tốt.
- Thực hiện theo đúng các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

### **III. Công tác đầu tư**

- Đầu tư trang thiết bị văn phòng cơ quan Công ty (máy tính, điều hòa,...), máy móc thiết bị khảo sát, khoan phun, thí nghiệm và phương tiện vận tải với tổng giá trị 4,97 tỷ đồng.

### **IV. Về các mặt quản lý điều hành**

#### **4.1. Công tác tổ chức, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp**

- Hoàn thành bổ sung ngành nghề vào đăng ký kinh doanh của Công ty.
- Bổ nhiệm mới 02 Phó Giám đốc Chi nhánh Thí nghiệm và 01 Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn 2; miễn nhiệm Giám đốc Trung tâm Cơ điện; sát nhập Trung tâm Cơ điện vào Trung tâm Tư vấn 1.
- Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương đối với người lao động theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP.
- Ban hành Quy chế đào tạo; Quy định khoán định mức điện thoại; Quy chế quản lý người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác.
- Xây dựng Quy chế đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản.

#### **4.2. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và an toàn lao động**

- Đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các dự án; không có vướng mắc xảy ra.

#### **4.3. Công tác kinh tế, kế hoạch**

- Tổng hợp, lập báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD tháng, quý, năm toàn Công ty



và giao kế hoạch SXKD cho từng đơn vị theo quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê sản lượng dở dang hàng quý, năm toàn Công ty đảm bảo tiến độ.
- Kiểm điểm công tác nghiệm thu thanh toán, chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch nghiệm thu thanh toán hàng tháng, quý và kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện.
- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện Hợp đồng kinh tế; nghiệm thu, thanh quyết toán và thanh lý các Hợp đồng sau khi hoàn thành.
- Hoàn thiện và ký kết các hợp đồng giao khoán nội bộ chgo các đơn vị đầy đủ, kịp thời theo đúng quy chế khoán nội bộ.

#### 4.4. Công tác tài chính, tín dụng, kế toán

- Cân đối đủ nguồn vốn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh trong năm.
- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn; nộp thuế cho Nhà nước đúng quy định; trả nợ các tổ chức tín dụng đúng thời hạn.
- Kiểm điểm thường xuyên, liên tục công tác thu hồi công nợ. Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ hàng tháng, quý và kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện.
- Hoàn thành công tác lập báo cáo tài chính quý, năm theo quy định.
- Thanh toán lương hàng tháng đầy đủ, kịp thời cho người lao động.

#### 4.5. Công tác tiếp thị, đấu thầu, mở rộng thị trường

- Trong năm 2025 kí được 57 hợp đồng và 06 phụ lục trị giá 128,64 tỷ đồng/KH 84,20 tỷ đồng đạt 152,8% KHN. Trong đó: Lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát là 18,81 tỷ đồng; Lĩnh vực khảo sát, khoan phun là 72,62 tỷ đồng; Lĩnh vực Thí nghiệm là 37,11 tỷ đồng.

#### 4.6. Công tác phát triển nguồn nhân lực

- Tổng số CBNV hiện nay là 150 người, trong năm đã chấm dứt HĐLĐ với 20 người, tuyển mới 33 người. Lực lượng lao động vẫn đảm bảo ổn định sản xuất để thực hiện nhiệm vụ SXKD được giao.

#### 4.7. Công tác quản lý xe máy, thiết bị

- Máy móc thiết bị thường xuyên được kiểm tra và có sự cho phép của các cán bộ an toàn của Chủ đầu tư, nhà thầu chính mới được đưa vào sử dụng và hoạt động.
- Lập hồ sơ theo dõi tất cả các loại máy móc thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về độ an toàn và chất lượng.

#### 4.8. Công tác khác

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030.
- Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Công đoàn Công ty lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025-2030.



- Tổ chức thành công Đại hội Đoàn Thanh niên Công ty khóa VIII, nhiệm kỳ 2025-2027.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà.
- Đầu tư 02 xe ô tô bán tải phục vụ SXKD; đầu tư 02 bộ máy khoan khảo sát phục vụ lĩnh vực khảo sát; đầu tư bổ sung các thiết bị máy móc thiết bị thí nghiệm tại các dự án.
- Hoàn thành công tác thi đua khen thưởng năm 2025; hoàn thành kiểm điểm đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên năm 2025 trong toàn Đảng bộ Công ty.
- Tổ chức nghỉ mát và các ngày lễ trong năm 2025 cho cán bộ nhân viên, người lao động trong Công ty.

## **B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

### **I. Thuận lợi, khó khăn**

#### **1. Về thuận lợi**

- Năm 2026, Chính phủ đặt mục tiêu xây dựng một bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả và hiện đại, giúp cải thiện môi trường kinh doanh và thu hút đầu tư; Chính phủ thúc đẩy các dự án đầu tư công để kích thích kinh tế, triển khai đầu tư nhiều dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm như: dự án đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng; dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam; dự án điện hạt nhân; dự án đường cao tốc; dự án kho khí hóa lỏng ngầm;...
- Tổng công ty Sông Đà – CTCP và các đơn vị thành viên tiếp tục củng cố nội lực để đón đầu các cơ hội từ những dự án hạ tầng quan trọng của đất nước. Đây là một trong những định hướng phát triển chính, nhằm tận dụng kinh nghiệm và thế mạnh của Tổng công ty trong lĩnh vực xây lắp. Các công ty thành viên đang tích cực tìm kiếm đầu tư và tham gia nhận thầu các dự án thủy điện mới trong và ngoài nước.

#### **2. Về khó khăn**

- Lãi suất tăng, lạm phát gia tăng đặc biệt là giá nhiên liệu tăng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất; các xung đột và bất ổn địa chính trị trên thế giới làm ảnh hưởng chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu. Nhu cầu về lao động có kỹ năng chuyên môn cao có thể tiếp tục là một thách thức đối với các ngành sản xuất và dịch vụ.
- Mặt khác, Nhà nước đang tập trung cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng bền vững; tiếp tục triển khai tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy, thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước. Hơn nữa, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến khó lường, cực đoan cũng là 1 thách thức lớn.

### **II. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu**

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và thực tiễn tình hình thị trường, Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

1. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2026: 80,5 tỷ đồng, chi tiết từng lĩnh vực như sau:



- Lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát: 18,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,0% tổng giá trị SXKD.
  - Lĩnh vực khảo sát, khoan phun: 42,0 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 52,2% tổng giá trị SXKD.
  - Lĩnh vực thí nghiệm xây dựng: 18,0 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22,4% tổng giá trị SXKD.
  - Lĩnh vực kinh doanh khác: 2,0 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,5% tổng giá trị SXKD.
2. Tổng doanh thu: 74,54 tỷ đồng
  3. Lợi nhuận trước thuế: 3,03 tỷ đồng
  4. Nộp ngân sách: 7,34 tỷ đồng
  5. Tỷ suất :
    - Tỷ suất LN/DT năm 2026: 4,1%
    - Tỷ suất LN/Vốn chủ sở hữu năm 2025: 4,8%
  6. Vốn chủ sở hữu: 50,487 tỷ đồng
  7. Vốn điều lệ: 30,272 tỷ đồng
  8. Tổng tài sản: 90,000 tỷ đồng
  9. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: 6%
  10. Thu nhập bình quân tháng của CBNV: 17,000 triệu đồng
  11. Giá trị đầu tư: 2,68 tỷ đồng

| TT         | Các chỉ tiêu  | Đơn vị tính       | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ tăng trưởng |
|------------|---|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tổng giá trị SXKD</b>                            | 10 <sup>3</sup> đ | <b>72.868.841</b>  | <b>80.500.000</b> | 10,4%             |
| 1          | Tư vấn thiết kế, giám sát                           | 10 <sup>3</sup> đ | 14.658.183         | 18.500.000        |                   |
| 2          | Khảo sát, khoan phun                                | 10 <sup>3</sup> đ | 40.729.965         | 42.000.000        |                   |
| 3          | Thí nghiệm xây dựng                                 | 10 <sup>3</sup> đ | 14.871.581         | 18.000.000        |                   |
| 4          | Kinh doanh khác                                     | 10 <sup>3</sup> đ | 2.609.113          | 2.000.000         |                   |
| <b>II</b>  | <b>Doanh thu</b>                                    | 10 <sup>3</sup> đ | <b>65.324.232</b>  | <b>74.537.037</b> | 14,1%             |
| <b>III</b> | <b>Nộp ngân sách</b>                                | 10 <sup>3</sup> đ | <b>5.658.950</b>   | <b>7.340.000</b>  |                   |
| <b>VI</b>  | <b>Lợi nhuận</b>                                    |                   |                    |                   |                   |
| 1          | Lợi nhuận trước thuế                                | 10 <sup>3</sup> đ | 2.752.177          | 3.027.395         | 10,0%             |
| 2          | Lợi nhuận sau thuế                                  | 10 <sup>3</sup> đ | 2.189.618          | 2.421.916         | 10,0%             |
| <b>V</b>   | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                            |                   |                    |                   |                   |
| 1          | Tỷ suất lợi nhuận (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu) | %                 | 4,2%               | 4,1%              |                   |
| 2          | Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ                      | %                 | 8,4%               | 8,0%              |                   |
| 3          | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                   | %                 | 4,3%               | 4,8%              |                   |
| <b>VI</b>  | <b>Vốn chủ sở hữu</b>                               | 10 <sup>3</sup> đ | <b>50.336.417</b>  | <b>50.487.177</b> |                   |
| <b>VII</b> | <b>Vốn điều lệ</b>                                  | 10 <sup>3</sup> đ | <b>26.097.100</b>  | <b>30.272.540</b> | ✓                 |



| TT   | Các chỉ tiêu                     | Đơn vị tính       | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ tăng trưởng |
|------|----------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------|
| VIII | Tổng tài sản                     | 10 <sup>3</sup> đ | 92.834.260         | 90.000.000        |                   |
| IX   | Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | Lần               | 0,844              | 0,783             |                   |
| X    | Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức        | %                 | 5                  | 6                 |                   |
| XI   | Lao động và tiền lương           |                   |                    |                   |                   |
|      | Tổng số CBCNV bình quân sử dụng  | người             | 150                | 164               |                   |
|      | Thu nhập bình quân tháng/1CBCNV  | 10 <sup>3</sup> đ | 16.674             | 17.000            |                   |
| XII  | Kế hoạch đầu tư                  | 10 <sup>3</sup> đ | 4.971.799          | 2.683.800         |                   |

### III. Nhiệm vụ trọng tâm

Nhận thức rõ được những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới, Công ty đã đặt ra một số nhiệm vụ chính trong năm 2026 như sau:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty, định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong SXKD.
- Tập trung tiếp thị đầu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị, đồng thời tăng cường công tác tìm kiếm, tiếp thị lĩnh vực tư vấn về giao thông, điện gió, điện mặt trời, điện hạt nhân để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khảo sát, công tác tư vấn thiết kế, công tác giám sát; xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công; cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn; nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường năng lực máy móc thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế theo hướng hiện đại; đảm bảo an toàn về pháp lý cho Công ty trong thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn đầu tư tại Công ty CP ĐTPPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà, Công ty cao su Phú Riềng – Caratie khi đủ điều kiện; tiếp tục theo dõi và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (Sodic) để đạt hiệu quả cao nhất.
- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp.
- Rà soát quy trình quản lý kinh tế, tài chính, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.
- Chuyển dịch cơ cấu ngành nghề dịch vụ tư vấn sang lĩnh vực: thiết kế, giám sát, thẩm tra hầm giao thông, hầm đô thị; thiết kế, giám sát, thẩm tra các dự án điện gió, điện mặt trời, tích năng.
- Mở rộng lĩnh vực tư vấn tại thị trường nước CHDCND Lào.



#### **IV. Mục tiêu, nhiệm vụ các công trình trọng điểm**

- Tập trung nguồn nhân lực, máy móc và tài chính để thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng tốt nhất theo yêu cầu: công tác thí nghiệm tại dự án Đường cao tốc Hồ Chí Minh – Long Thành, dự án tích năng Bắc Ai, dự án đường sắt trên cao tuyến số 5 Văn Cao - Láng Hòa Lạc,...; công tác khảo sát 05 dự án thủy điện tại huyện Kaleum, tỉnh Sekong, CHDCND Lào, khoan phun tại dự án Nam Phak,...
- Phối hợp tích cực, chặt chẽ với Công ty cổ phần Sông Đà 5 để tham gia đấu thầu, các dự án có phần việc thuộc lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty. Trước mắt, tại dự án thủy điện Xekaman 4, dự án thủy điện Nam Theun 3A,3B&3C.

#### **V. Các nhiệm vụ, giải pháp**

##### **1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp**

- Rà soát và sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức và các quy định hiện hành.
- Rà soát và điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

##### **2. Công tác tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường**

- Tập trung chỉ đạo tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, thủy lợi, điện gió, giao thông,... trong nước và Nước CHDCND Lào. Với mục tiêu, năm 2026, Công ty cần phải tiếp thị, đấu thầu với kế hoạch khoảng 86,0 tỷ để đảm bảo việc làm trong năm 2026 và gổì đầu khoảng 30% việc làm cho năm 2027, chi tiết từng lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát: 24,0 tỷ đồng

Lĩnh vực khảo sát, khoan phun: 42,0 tỷ đồng

Lĩnh vực thí nghiệm xây dựng: 20,0 tỷ đồng

- Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty.
- Phối hợp Tổng công ty Sông Đà – CTCP tham gia đấu thầu các dự án xây dựng của Tổng công ty chủ trì; phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty tham gia nhận thầu thực hiện công tác tư vấn khảo sát, thiết kế, thí nghiệm và khoan phun.

##### **3. Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và ATLĐ**

- Quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hỗ trợ lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Triển khai các công việc theo hợp đồng đã ký, đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các dự án.

##### **4. Công tác đầu tư**

- Nghiên cứu đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại vào sản xuất, với máy móc thiết bị tiên tiến, doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được chi phí nguyên vật liệu, ít tiêu hao nhiên liệu hơn. Đồng thời, giảm bớt lao động thủ công. Từ đó góp phần



hạ giá thành sản xuất, chất lượng đa dạng và có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

#### **5. Công tác tài chính – tín dụng – kế toán**

- Lập kế hoạch tài chính định kỳ để làm cơ sở thực hiện. Cân đối dòng tiền hợp lý phục vụ tốt cho SXKD.
- Hạn chế tối đa các khoản vay ngắn hạn, đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng và khách hàng đúng Hợp đồng cam kết.
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2026, bên cạnh đó xây dựng chi tiết kế hoạch thu vốn hàng tháng, hàng quý; xây dựng kế hoạch tín dụng trung, dài hạn, kế hoạch cân đối vốn lưu động năm 2026; xây dựng Dự toán chi phí quản lý năm 2026 làm cơ sở cho việc quản lý điều hành. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra để có biện pháp điều chỉnh, chấn chỉnh kịp thời.
- Tập trung công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ đảm bảo duy trì tài chính chủ động và ổn định. Giao kế hoạch thu vốn và kiểm điểm thu vốn định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Thực hiện khen thưởng, kỷ luật trong công tác thu vốn và thu hồi công nợ đối với các đơn vị và cá nhân.
- Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.
- Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, đồng thời nghiên cứu, tìm giải pháp, cơ chế đặc thù, hiệu quả để thu hồi nợ.
- Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi giải pháp yêu cầu khách hàng thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty, quản lý chặt chẽ chi phí. Thực hiện triệt để chỉ thị của các cấp về tiết kiệm và chống lãng phí.

#### **6. Công tác kinh tế - Kế hoạch**

- Tập trung quyết liệt, kịp thời trong công tác lập, ký duyệt hồ sơ chất lượng và hồ sơ thanh quyết toán các dự án nhận thầu.
- Tập trung thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ hiệu quả.

#### **7. Công tác phát triển nguồn nhân lực**

- Tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau, đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp.
- Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc; Phổ biến các văn bản pháp quy mới của Nhà nước, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật mới trong lĩnh vực xây dựng, cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.



- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Xây dựng phương án tự đào tạo theo hình thức cán bộ cấp cao đào tạo cán bộ thấp hơn; Cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm cao kèm cặp, hướng dẫn cán bộ mới để tạo nguồn cán bộ trong Công ty.
- Trên cơ sở nhu cầu nhân lực và cơ cấu tổ chức hiện tại cần tiếp tục rà soát, cân đối sắp xếp lại cán bộ, đặc biệt tại các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2026.
- Nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa đối với công tác tiền lương, khoán tiền lương đến từng người lao động phù hợp với quy định của pháp luật, của Công ty. Xác định động lực thúc đẩy SXKD thông qua việc trả lương người lao động và thể hiện sự đánh giá năng lực cán bộ thông qua việc trả lương.
- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, nhân viên để sắp xếp công việc cho phù hợp khả năng của từng nhân viên
- Đề cao vai trò của các cá nhân trong tiếp thị, tìm kiếm việc làm; kết hợp với việc khen thưởng, động viên, khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện.
- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với khách hàng.
- Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên liên danh.

## **8. Một số biện pháp khác**

### **a. Tổ chức và quản trị Công ty**

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát, giám sát nội bộ, thiết lập hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí.
- Duy trì công tác báo cáo hàng tuần của từng đơn vị, để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD, từ đó để lãnh đạo Công ty có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, xử lý những vướng mắc trong quá trình SXKD tại các công trình.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ đối với các đơn vị trực thuộc Công ty để phát hiện, làm rõ, nắm bắt tình hình SXKD và việc thực hiện nhiệm vụ, việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, của Công ty để không xảy ra những vi phạm do thiếu sát sao, thiếu trách nhiệm trong quản lý điều hành của Công ty.

### **b. Công tác đoàn thể quần chúng**

- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV.
- Duy trì việc tổ chức họp CBNV tại các đơn vị có sự tham gia của lãnh đạo Công



ty, Công đoàn, Đảng ủy nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chính trị tư tưởng và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của CBNV, lãnh đạo Công ty kịp thời xem xét giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp. Góp phần tích cực vào việc ổn định đơn vị, tăng năng suất và chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ CBNV lành nghề gắn bó với đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Tổng công ty Sông Đà – CTCP;
- Đảng ủy Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng giám đốc, các Phó TGD;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: KTKT, TCNS.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đinh Văn Duẩn**





Số: 07 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;  
Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2025;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm:
  - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
  - Báo cáo của kiểm toán độc lập.
  - Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
  - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025.
  - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
  - Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025.

*(Có báo cáo kèm theo)*





## 2. Một số chỉ tiêu chính

Đơn vị tính:  $10^3$  đồng

| TT         | Chỉ tiêu                   | Thực hiện năm 2025 |
|------------|----------------------------|--------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tài sản</b>             | <b>92.801.278</b>  |
| 1          | Tài sản ngắn hạn           | 69.095.532         |
| 2          | Tài sản dài hạn            | 23.705.746         |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn</b>           | <b>92.801.278</b>  |
| 1          | Nợ phải trả                | 42.464.861         |
| 2          | Vốn chủ sở hữu             | 50.336.417         |
| <b>III</b> | <b>Kết quả kinh doanh</b>  |                    |
| 1          | Tổng doanh thu             | 65.324.232         |
| 2          | Tổng chi phí               | 62.572.055         |
| 3          | Lợi nhuận trước thuế       | 2.752.177          |
| 4          | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 562.559            |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế         | 2.189.618          |

## 3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2025

Đơn vị: đồng

| TT | Chỉ tiêu                           | Số tiền        |
|----|------------------------------------|----------------|
| 1  | Lợi nhuận trước thuế TNDN          | 2.752.177.023  |
| 2  | Thuế TNDN phải nộp                 | 562.559.468    |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế TNDN            | 2.189.617.555  |
| 4  | Lợi nhuận năm trước chuyển sang    | 60.242.434     |
| 5  | Lợi nhuận phân phối kỳ này         | 2.249.859.989  |
| 6  | Trích lập các quỹ                  | 700.000.000    |
| -  | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>   | 700.000.000    |
| 7  | Lợi nhuận chia cổ tức              | 1.304.824.000  |
| 8  | Vốn điều lệ                        | 26.097.100.000 |
| 9  | Số cổ phiếu lưu hành               | 2.609.648      |
| 10 | Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền (%) | 5              |

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Mạnh





## BÁO CÁO

### Về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025, kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2026 như sau:

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

##### 1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu                       | Đơn vị           | Kế hoạch          | Thực hiện         | Tỷ lệ HTKH    |
|----|--------------------------------|------------------|-------------------|-------------------|---------------|
| I  | <b>Tổng giá trị SXKD</b>       | 10 <sup>3đ</sup> | <b>72.800.000</b> | <b>72.868.841</b> | <b>100,1%</b> |
| II | <b>Kế hoạch Tài chính</b>      |                  |                   |                   |               |
| 1  | Tổng Doanh thu                 | 10 <sup>3đ</sup> | 67.407.407        | 65.324.232        | 96,9%         |
| 2  | Nộp Ngân sách                  | 10 <sup>3đ</sup> | 5.942.696         | 5.658.950         | 95,2%         |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế           | 10 <sup>3đ</sup> | 2.750.516         | 2.752.177         | 100,1%        |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế             | 10 <sup>3đ</sup> | 2.200.413         | 2.189.618         | 99,5%         |
| 5  | Tỷ suất lợi nhuận              |                  |                   |                   |               |
| -  | LN trước thuế/ doanh thu       | %                | 4,1               | 4,2               |               |
| -  | Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | %                | 8,4               | 8,4               |               |
| -  | Lợi nhuận sau thuế/ VCSH       | %                | 4,4               | 4,3               |               |
| 6  | Vốn điều lệ                    | 10 <sup>3đ</sup> | 26.097.100        | 26.097.100        |               |
| 7  | Vốn chủ sở hữu                 | 10 <sup>3đ</sup> | 50.198.754        | 50.336.417        |               |
| 8  | Cổ tức bằng tiền               | %                | 5                 | 5                 | 100           |

##### 2. Đánh giá chung tình hình thực hiện SXKD năm 2025

###### 2.1. Những mặt đã đạt được:



Năm 2025, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực, trí tuệ để thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Kết quả, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chủ yếu (trong đó chỉ tiêu tổng giá trị SXKD, tiền về tài khoản và lợi nhuận đạt từ 100% kế hoạch năm trở lên), duy trì Công ty hoạt động ổn định; thực hiện chi trả lương và các chế độ khác cho người lao động kịp thời; thực hiện nghĩa vụ với nhà nước theo đúng quy định. Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD có nhiều cố gắng; Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án đảm bảo yêu cầu hợp đồng. Cân đối dòng tiền hợp lý, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty ổn định, lành mạnh; dư nợ vay ngân hàng ở mức thấp nhất, nộp thuế, bảo hiểm kịp thời; không nợ lương người lao động.

## 2.2. Những hạn chế còn tồn tại

Bên cạnh những việc đã làm được, Công ty còn một số hạn chế và tồn tại:

- Năm 2025 là một năm có nhiều thách thức với Công ty và các đơn vị trực thuộc trong công tác tìm kiếm việc làm. Công tác tiếp thị đầu thầu và tìm kiếm việc làm đã được Công ty quan tâm chỉ đạo để Công ty cơ bản đủ việc làm trong thời gian vừa qua, nhưng việc làm chưa thực sự ổn định, đồng đều ở các đơn vị. Việc chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty sang lĩnh vực mới để duy trì sự ổn định và mở rộng quy mô SXKD để phát triển Công ty còn chậm và gặp nhiều khó khăn; năng lực tài chính và quy mô nguồn vốn của Công ty còn hạn chế.

- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ tồn đọng cũ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Giá trị dở dang – công nợ lớn, tuy đã giảm hơn so với đầu kỳ nhưng giá trị dở dang – công nợ còn cao.

## 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

### 3.1. Đánh giá công tác quản lý Công ty trong năm 2025

Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

### 3.2. Hoạt động của HĐQT năm 2025

| TT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ        | Số buổi dự họp | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|-----------------------|----------------|----------------|-------|---------------------|
| 1  | Ông: Phạm Văn Mạnh    | Chủ tịch HĐQT  | 04/04          | 100%  |                     |
| 2  | Ông: Đinh Văn Duẩn    | TV HĐQT, TGD   | 04/04          | 100%  |                     |
| 3  | Ông: Nguyễn Văn Hoàng | TV HĐQT, PTGD  | 04/04          | 100%  |                     |
| 4  | Ông: Cù Văn Vinh      | TV HĐQT, GD CN | 04/04          | 100%  |                     |
| 5  | Ông: Phạm Anh Đức     | TV HĐQT        | 04/04          | 100%  |                     |

### 3.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ riêng của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc đó.

- Giúp việc cho Hội đồng quản trị là các Phòng ban chức năng Công ty và thư ký Công ty.



### 3.4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành

| TT | Số Nghị quyết<br>/Quyết định | Ngày,<br>tháng, năm | Nội dung  |
|----|------------------------------|---------------------|---|
| I  | <b>Nghị quyết</b>            |                     |   |
| 1  | 01/NQ-HĐQT                   | 13/01/2025          | Nghị quyết: Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024   |
| 2  | 02/NQ-HĐQT                   | 23/01/2025          | Nghị quyết họp HĐQT phiên họp quý I/2025 kèm biên bản họp   |
| 3  | 03/NQ-HĐQT                   | 23/01/2025          | Nghị quyết phê duyệt quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 khối cơ quan Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà   |
| 4  | 04/NQ-HĐQT                   | 23/01/2025          | Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 khối cơ quan Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà  |
| 5  | 05/NQ-HĐQT                   | 12/02/2025          | Nghị quyết Về việc Phê duyệt nội dung Hợp đồng thí nghiệm Gói thầu số 4.8: “Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, lập thiết kế bản vẽ thi công công trình giao thông nội cảng và hạ tầng kỹ thuật cảng hàng không” Dự án thành phần 1 thuộc Dự án thành phần 3: Các công trình thiết yếu trong Cảng hàng không thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quốc tế Long Thành giai đoạn 1. |
| 6  | 06/NQ-HĐQT                   | 14/02/2025          | Nghị quyết phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản cố định  |
| 7  | 07/NQ-HĐQT                   | 19/02/2025          | Nghị quyết Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền và chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà  |
| 8  | 08/NQ-HĐQT                   | 24/02/2025          | Nghị quyết Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư máy móc, thiết bị thí nghiệm   |
| 9  | 09/NQ-HĐQT                   | 26/02/2025          | Nghị quyết Về việc Phê duyệt nội dung cơ bản hợp đồng mua Máy kéo nén đa năng Model: WES-1000B, Máy nén vữa model: TYA-300, Máy kiểm tra độ bền nén của đất và nhựa đường (CBR và Marshall) model: LW-50 cho Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà   |
| 10 | 10/NQ-HĐQT                   | 04/3/2025           | Nghị quyết phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định   |
| 11 | 11/NQ-HĐQT                   | 21/3/2025           | Nghị quyết V/v: Phê duyệt ủy quyền ký kết các Hợp đồng tín dụng, thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng  |
| 12 | 12/NQ-HĐQT                   | 21/3/2025           | Nghị quyết V/v: thông qua chủ trương công tác cán bộ thuộc Phòng Kinh tế Kỹ thuật và Chi nhánh Trung tâm Thí nghiệm xây dựng Sông Đà  |



|    |                  |           |  |
|----|------------------|-----------|--|
| 13 | 12a/NQ-HĐQT      | 28/3/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt nội dung cơ bản Phụ lục Hợp đồng thầu phụ số 01 của Hợp đồng thầu phụ số 1610/2024/HĐTP/SD5-SDCC ký ngày 16/10/2024: Thi công khoan phun thử nghiệm đập Nam Phak, khoan phun gia cố và chống thấm nền đập Phou Pong Dự án Thủy điện Nam Phak, tỉnh Champasak, CHDCND Lào |
| 14 | 13/NQ-HĐQT       | 09/4/2025 | Nghị quyết V/v gia hạn thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty Cp Tư vấn sông đà   |
| 15 | 14/NQ-HĐQT       | 10/4/2025 | Nghị quyết V/v Phê duyệt nội dung cơ bản Hợp đồng tư vấn gói thầu: Lập hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và kiểm tra thí nghiệm mô hình thủy lực - Dự án: Thủy điện Se Bangfai 1, CHDCND Lào   |
| 16 | 15/NQ-HĐQT       | 17/4/2025 | Nghị quyết hợp HĐQT phiên họp quý II/2025 kèm biên bản họp   |
| 17 | 16/NQ-HĐQT       | 28/4/2025 | Nghị quyết Phê duyệt nội dung Phụ lục số 07 của Hợp đồng thầu phụ số 361/2022/HĐTP/SD5-SDC ký ngày 30/12/2022: Thi công khoan phun gia cố và chống thấm nền đập Nam Pha - Dự án thủy điện Nam Phak, tỉnh Champasak, Lào  |
| 18 | 17/NQ-HĐQT       | 06/5/2025 | Nghị quyết V/v: Thông qua việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà   |
| 19 | 17/NQ-HĐQT       | 13/5/2025 | Nghị quyết V/v: Thông qua một số nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà   |
| 20 | 19/2025/BB-ĐHĐCĐ | 14/5/2025 | Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà  |
| 21 | 20/2025/BB-ĐHĐCĐ | 14/5/2025 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà  |
| 22 | 21/NQ-HĐQT       | 14/5/2025 | Nghị quyết bầu chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà NK 2025-2030   |
| 23 | 22/NQ-HĐQT       | 14/5/2025 | Nghị quyết bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà NK 2025-2030  |
| 24 | 23/NQ-HĐQT       | 21/5/2025 | Nghị quyết về việc thông qua công tác cán bộ thuộc Chi nhánh Trung tâm Thí nghiệm xây dựng Sông Đà và Trung tâm Tư vấn 2   |
| 25 | 23a/NQ-HĐQT      | 21/5/2025 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm Thư ký Công ty   |
| 26 | 24/NQ-HĐQT       | 23/5/2025 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty   |
| 27 | 25/NQ-HĐQT       | 30/5/2025 | Nghị quyết về công tác cán bộ Phòng Kinh tế Kỹ thuật   |
| 28 | 26/NQ-HĐQT       | 06/6/2025 | Nghị quyết về việc Phê duyệt lựa chọn Tổ chức kiểm toán và nội dung Hợp đồng cung cấp dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cho năm tài chính 2025  |
| 29 | 27/NQ-HĐQT       | 09/6/2025 | Nghị quyết về việc phê duyệt kinh phí nghỉ mát năm 2025  |



|    |             |           |  |
|----|-------------|-----------|--|
| 30 | 28/NQ-HĐQT  | 13/6/2025 | Nghị quyết về việc thông qua công tác cán bộ của Phòng Tổ chức nhân sự   |
| 31 | 29/NQ-HĐQT  | 16/6/2025 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung cơ bản Hợp đồng thầu phụ: Thi công giếng giảm áp Dự án Thủy điện Nam Phak, tỉnh Champasak, CHDCND Lào  |
| 32 | 30/NQ-HĐQT  | 16/6/2025 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung cơ bản Hợp đồng thầu phụ: Thi công khoan tạo lỗ để lắp đặt thiết bị quan trắc Dự án Thủy điện Nam Phak, tỉnh Champasak, CHDCND Lào   |
| 33 | 31/NQ-HĐQT  | 23/6/2025 | Nghị quyết về công tác cán bộ Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà – Trung tâm Thí nghiệm xây dựng Sông Đà   |
| 34 | 32/NQ-HĐQT  | 01/7/2025 | Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ các TV HĐQT Công ty  |
| 35 | 33/NQ-HĐQT  | 09/7/2025 | Nghị quyết họp HĐQT phiên họp quý III/2025 kèm biên bản họp  |
| 36 | 34/NQ-HĐQT  | 10/7/2025 | Nghị quyết phê duyệt chi thường bộ máy lãnh đạo quản lý điều hành Công ty  |
| 37 | 35/NQ-HĐQT  | 24/7/2025 | Nghị quyết Về việc thông qua một số nội dung và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phát triển đô thị và Nông thôn Sông Đà  |
| 38 | 35a/NQ-HĐQT | 25/7/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt nội dung cơ bản Hợp đồng gói thầu: Cung cấp dịch vụ khảo sát địa hình, khảo sát địa chất và khí tượng thủy văn - giai đoạn thiết kế cơ sở các nhà máy thủy điện thuộc 05 dự án thủy điện tại huyện Kaleum, tỉnh Sekong, CHDCND Lào   |
| 39 | 36/NQ-HĐQT  | 14/8/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt ủy quyền ký kết các Hợp đồng tín dụng, thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng   |
| 40 | 36a/NQ-HĐQT | 15/8/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt nội dung cơ bản Hợp đồng với Tổng công ty xây dựng Trường Sơn về việc Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình gói thầu XL02: Thi công đường cao tốc đoạn từ Km13+900 - Km25+920 Thuộc dự án mở rộng đoạn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành  |
| 41 | 37/NQ-HĐQT  | 25/8/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt chủ trương đầu tư máy móc, thiết bị thí nghiệm phục vụ Dự án thủy điện tích năng Bác Ái  |
| 42 | 38/NQ-HĐQT  | 25/8/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt nội dung cơ bản hợp đồng mua Máy kiểm tra kéo, nén đa năng 1000 kN Model: WA-1000B; Máy kiểm tra độ bền nén của đất và nhựa đường (CBR và Marshall) model: LW-50, Bộ máy và thiết bị thí nghiệm vải địa kỹ thuật đa năng; Máy thí nghiệm kiểm tra nén bê tông Model: TYA-2000 cho Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà |
| 43 | 38a/NQ-HĐQT | 26/8/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt nội dung cơ bản Hợp đồng tư vấn gói thầu: Kiểm tra Mô hình Thủy lực Vật lý và Phân tích Vỡ đập - Dự án: Thủy điện Se Bangfai 1, CHDCND Lào   |



|           |                   |            |  |
|-----------|-------------------|------------|--|
| 44        | 39/NQ-HĐQT        | 04/9/2025  | Nghị quyết V/v: Phê duyệt chủ trương đầu tư xe ô tô bán tải phục vụ sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát xây dựng và Chi nhánh Trung tâm Thí nghiệm xây dựng Sông Đà   |
| 45        | 40/NQ-HĐQT        | 16/9/2025  | Nghị quyết v/v Phê duyệt nội dung Hợp đồng mua xe ô tô bán tải phục vụ sản xuất kinh doanh tại Tờ trình số 125/TT-SDCC ngày 12/9/2025 của Tổng giám đốc Công ty  |
| 46        | 41/NQ-HĐQT        | 23/9/2025  | Nghị quyết V/v: Phê duyệt ủy quyền ký kết các Hợp đồng tín dụng, thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng   |
| 47        | 42/NQ-HĐQT        | 23/9/2025  | Nghị quyết V/v chi thường một số tập thể   |
| 48        | 43/NQ-HĐQT        | 23/9/2025  | Nghị quyết v/v Phê duyệt chủ trương đầu tư máy móc, thiết bị khoan khảo sát  |
| 49        | 44/NQ-HĐQT        | 23/9/2025  | Nghị quyết v/v Phê duyệt nội dung cơ bản Hợp đồng thầu phụ: Khảo sát địa chất công trình Dự án Thủy điện Nam Kong 1A, CHDCND Lào   |
| 50        | 45/NQ-HĐQT        | 25/9/2025  | Nghị quyết V/v: Phê duyệt nội dung cơ bản hợp đồng mua Máy khoan GJ200-4 (4S) gắn động cơ diesel và các phụ kiện kèm theo cho Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà   |
| 51        | 46/NQ-HĐQT        | 20/10/2025 | Nghị quyết hợp HĐQT phiên họp quý IV/2025 kèm biên bản họp   |
| 52        | 47/NQ-HĐQT        | 30/10/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng trực thuộc Công ty  |
| 53        | 48/NQ-HĐQT        | 19/11/2025 | Nghị quyết Về việc: Phê duyệt sáp nhập Trung tâm Tư vấn cơ điện và Năng lượng tái tạo vào Trung tâm Tư vấn 1   |
| 54        | 49/NQ-HĐQT        | 27/11/2025 | Nghị quyết V/v: Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương đối với người lao động làm việc tại Công ty CP Tư vấn Sông Đà theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động |
| 55        | 50/NQ-HĐQT        | 01/12/2025 | Nghị quyết Về việc phê duyệt Quy định tiêu chuẩn và định mức khoán sử dụng điện thoại  |
| 56        | 51/NQ-HĐQT        | 01/12/2025 | Nghị quyết Về việc phê duyệt Quy chế đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà  |
| 57        | 52/NQ-HĐQT        | 26/12/2025 | Nghị quyết v/v phê duyệt kinh phí phục vụ công tác thi đua khen thưởng năm 2025 và hỗ trợ Tết Nguyên Đán Bính Ngọ 2026 cho một số trường hợp   |
| <b>II</b> | <b>Quyết định</b> |            |  |
| 01        | 01/QĐ-HĐQT        | 14/02/2025 | Quyết định về việc V/v: Thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà   |



|    |              |            |   |
|----|--------------|------------|---|
| 02 | 02/QĐ-HĐQT   | 26/02/2025 | Quyết định về việc Thành lập Tổ thẩm định tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà   |
| 03 | 03/QĐ-HĐQT   | 06/5/2025  | Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà  |
| 04 | 04/QĐ-HĐQT   | 14/5/2025  | Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty NK 2025-2030  |
| 05 | 04a /QĐ-HĐQT | 23/5/2025  | Quyết định về việc bổ nhiệm Thư ký Công ty  |
| 06 | 05/QĐ-HĐQT   | 23/5/2025  | Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty  |
| 07 | 06/QĐ-HĐQT   | 09/6/2025  | Quyết định về việc phê duyệt kinh phí nghỉ mát năm 2025   |
| 08 | 07/QĐ-HĐQT   | 18/6/2025  | Quyết định về việc thành lập HĐ kiểm kê 0h ngày 01/7/2025   |
| 09 | 08/QĐ-HĐQT   | 01/7/2025  | Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các TV HĐQT Công ty   |
| 10 | 09/QĐ-HĐQT   | 10/7/2025  | Quyết định về việc chi thưởng bộ máy quản lý, điều hành Công ty   |
| 11 | 10/QĐ-HĐQT   | 04/9/2025  | Quyết định phê duyệt chủ trương mua 2 xe ô tô bán tải   |
| 12 | 11/QĐ-HĐQT   | 23/9/2025  | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư máy móc, thiết bị khoan khảo sát   |
| 13 | 12/QĐ-HĐQT   | 30/10/2025 | Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng trực thuộc Công ty   |
| 14 | 13/QĐ-HĐQT   | 19/11/2025 | Quyết định sáp nhập Trung tâm Tư vấn cơ điện và Năng lượng tái tạo vào Trung tâm Tư vấn 1   |
| 15 | 14/QĐ-HĐQT   | 27/11/2025 | Quyết định Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương đối với người lao động làm việc tại Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động |
| 16 | 15/QĐ-HĐQT   | 27/11/2025 | Quyết định V/v: Điều chỉnh lương cho cán bộ quản lý Công ty theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 27/11/2025 của Hội đồng quản trị công ty   |
| 17 | 16/QĐ-HĐQT   | 01/12/2025 | Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn và định mức khoán sử dụng điện thoại  |
| 18 | 17/QĐ-HĐQT   | 01/12/2025 | Quyết định ban hành Quy chế đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà  |
| 19 | 18/QĐ-HĐQT   | 18/12/2025 | Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê 0h ngày 01/01/2026.   |

### 3.5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

- Trong năm 2025, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với



Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.

- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo nhiều cách thức khác nhau như:

- + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban TGD.

- + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

- + Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- + Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

3.6. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: *Không có giao dịch.*

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

### 1. Dự báo tình hình chung ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong năm 2026

Dự báo tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia, khu vực trên phạm vi toàn cầu, nhất là: hậu quả của xung đột tại một số quốc gia và biến đổi khí hậu, thiên tai,...

Ở trong nước có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Tuy nhiên, với sự điều hành quyết liệt của Chính phủ dự kiến tiếp tục thực hiện một số chính sách quan trọng như tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là phát triển SXKD của các doanh nghiệp. Tăng cường đầu tư công, phát triển hạ tầng...

Thị trường việc làm trong lĩnh vực xây dựng nói chung và tư vấn thiết kế chuyên ngành năng lượng nói riêng vẫn đang gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt, lĩnh vực ngành nghề truyền thống bị thu hẹp.

Từ những dự báo trên, Công ty xây dựng chương trình, trọng tâm công tác năm 2026, yêu cầu các cấp chính quyền trong Công ty tập trung chỉ đạo lãnh đạo để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Cụ thể như sau:



## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu               | Đơn vị   | Giá trị    |
|----|------------------------|----------|------------|
| 1  | Tổng giá trị SXKD      | $10^3$ đ | 80.500.000 |
| 2  | Doanh thu              | $10^3$ đ | 74.537.037 |
| 3  | Lợi nhuận              |          |            |
| -  | Lợi nhuận trước thuế   | $10^3$ đ | 3.027.395  |
| -  | Lợi nhuận sau thuế     | $10^3$ đ | 2.421.916  |
| 4  | Nộp ngân sách Nhà nước | $10^3$ đ | 7.340.000  |
| 5  | Vốn điều lệ            | $10^3$ đ | 30.272.540 |
| 6  | Vốn chủ sở hữu         | $10^3$ đ | 50.487.177 |
| 7  | Cổ tức bằng tiền       | %        | 6          |

## 3. Mục tiêu cơ bản

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026.

- Tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị, đồng thời tăng cường công tác tìm kiếm, tiếp thị lĩnh vực tư vấn về giao thông, điện gió, điện mặt trời, điện hạt nhân để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2026 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Sông Đà – CTCP để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị.

- Thực hiện công tác đào tạo để áp dụng mô hình BIM, AI trong công tác tư vấn thiết kế và các lĩnh vực SXKD khác của Công ty.

- Tiếp tục định biên, rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức nhân sự để cắt giảm nhân lực dôi dư nhằm tiết giảm chi phí quản lý từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khảo sát, công tác tư vấn thiết kế, công tác thí nghiệm xây dựng; xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế theo hướng hiện đại; Đảm bảo an toàn tuyệt đối về pháp lý cho Công ty trong thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, thi công.

- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp.



- Đẩy mạnh quản lý chi phí, thực hiện tiết giảm hợp lý chi phí SXKD bao gồm: Chi phí quản lý, chi phí trực tiếp và các chi phí khác nhằm đảm bảo mục tiêu SXKD đạt hiệu quả kinh tế theo kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hiện tại của Công ty.

- Xem xét chủ trương chuyển dịch cơ cấu ngành nghề. Bổ sung dịch vụ tư vấn đối với lĩnh vực: thiết kế, giám sát thẩm tra hầm giao thông, hầm đô thị; thiết kế, giám sát, thẩm tra các dự án điện gió, điện mặt trời, tích năng; hoạt động đo đạc bản đồ địa hình. Nắm bắt nhu cầu thị trường và phù hợp với định hướng của Công ty.

- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại thị trường nước CHDCND Lào.

#### **4. Các giải pháp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh**

Trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế - tài chính và nhiệm vụ trọng tâm 2026 đã được Nghị quyết ĐHCĐ thông qua, Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo tập trung cao độ để tổ chức triển khai thực hiện những nội dung chính, quan trọng như sau:

a. Tìm kiếm đủ việc làm đảm bảo SXKD năm 2026 với những biện pháp cụ thể:

- Chấn chỉnh, tăng cường, chỉ đạo sát sao bộ máy làm công tác tiếp thị, đấu thầu ở cơ quan Công ty và các đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm việc làm của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm và giao kế hoạch cụ thể cho các đơn vị trực thuộc thực hiện. Thường xuyên giám sát, đôn đốc, kiểm điểm tình hình thực hiện của công ty và các đơn vị.

b. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và nhất quán trong chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong công tác quản lý, giao kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc; tổ chức bộ máy, có kế hoạch kiểm tra - giám sát; tổ chức kiểm điểm định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị và cá nhân người đứng đầu đơn vị.

c. Trên cơ sở nhu cầu nhân lực và cơ cấu tổ chức hiện tại cần tiếp tục rà soát, đánh giá các nhân sự chủ chốt của công ty và đơn vị trực thuộc để luân chuyển, điều động bổ sung cho phù hợp đồng thời xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2026 với yêu cầu tinh giản, hiệu lực, hiệu quả.

d. Tích cực, quyết liệt, sát sao hơn nữa trong công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ công tác tài chính kế toán ở công ty và đơn vị trực thuộc, không để xảy ra vi phạm các quy định về quản lý tài chính kế toán và vi phạm pháp luật.

e. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh như: Giao kế hoạch; giao khoán, lập kế hoạch giá thành; lập kế hoạch tài chính; dự toán chi phí quản lý, quản lý sát sao các hợp đồng giao khoán, quản lý tiến độ chất lượng, đôn đốc nghiệm thu thanh toán và quyết toán các hợp đồng kịp thời.

f. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ theo định kỳ và đột xuất đối với các đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh, khắc phục kịp



thời những tồn tại, vướng mắc, bất cập phát sinh trong hoạt động quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

g. Những nhiệm vụ khác theo phân cấp và những vấn đề phát sinh trong SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Website Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

*an*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Mạnh**





07

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ  
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026  
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;
- Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, cùng các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động năm 2025 như sau:

**I. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025**

**1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

Chúng tôi thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty trình trước Đại hội như sau:

| TT | Chỉ tiêu             | Đơn vị            | Kế hoạch năm | Thực hiện năm | Tỷ lệ HTKH |
|----|----------------------|-------------------|--------------|---------------|------------|
| 1  | Tổng giá trị SXKD    | 10 <sup>6</sup> đ | 72.800       | 72.869        | 100,1%     |
| 2  | Tổng Doanh thu       | 10 <sup>6</sup> đ | 67.407       | 65.324        | 96,9%      |
| 3  | Lợi nhuận            |                   |              |               |            |
| -  | Lợi nhuận trước thuế | 10 <sup>6</sup> đ | 2.750        | 2.752         | 100,1%     |
| -  | Lợi nhuận sau thuế   | 10 <sup>6</sup> đ | 2.200        | 2.190         | 99,5%      |
| 4  | Nộp Ngân sách        | 10 <sup>6</sup> đ | 5.942        | 5.659         | 95,2%      |
| 5  | Vốn điều lệ          | 10 <sup>6</sup> đ | 26.097       | 26.097        | 100,0%     |
| 6  | Vốn chủ sở hữu       | 10 <sup>6</sup> đ | 50.198       | 50.336        | 100,3%     |



Ban kiểm soát đánh giá, năm 2025 là một năm vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn đối với các đơn vị trong lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là xây dựng thủy điện trong nước. Tuy nhiên Công ty đã có rất nhiều cố gắng đoàn kết nỗ lực, tìm mọi biện pháp tích cực mở rộng đấu thầu các dự án thủy điện tại nước ngoài, phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch ở hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2025, cụ thể:

- Giá trị sản lượng đạt 72,869 tỷ đồng tương ứng 100,1% kế hoạch năm. Trong đó tỷ trọng hoạt động tư vấn thiết kế chiếm 20,1%; Hoạt động khảo sát, khoan phun chiếm 55,9%; Hoạt động thí nghiệm chiếm 20,4% và hoạt động kinh doanh khác chiếm 3,6% giá trị sản lượng thực hiện trong năm.
- Tổng doanh thu đạt 65,324 tỷ đồng tương ứng với 96,9% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2,752 tỷ đồng tương ứng với 100,1% kế hoạch năm.
- Chỉ tiêu nộp Ngân sách đạt 5.659 tỷ đồng, tương ứng với 95,2% kế hoạch năm do tiền thuê đất năm 2025 được giảm theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ.

## 2. Thăm tra báo cáo tài chính, số liệu kế toán

### 2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2025

*ĐVT: đồng*

| Chỉ tiêu                 | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|--------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>1. Tổng tài sản</b>   | <b>92.801.278.545</b> | <b>80.465.433.010</b> |
| - Tài sản ngắn hạn       | 69.095.532.141        | 61.849.797.321        |
| - Tài sản dài hạn        | 23.705.746.404        | 18.615.635.689        |
| <b>2. Tổng nguồn vốn</b> | <b>92.801.278.545</b> | <b>80.465.433.010</b> |
| - Nợ phải trả            | 42.464.861.531        | 30.313.809.551        |
| - Vốn chủ sở hữu         | 50.336.417.014        | 50.151.623.459        |

### 2.2. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 như sau

*ĐVT: đồng*

| Chỉ tiêu                       | Năm nay        | Năm trước      |
|--------------------------------|----------------|----------------|
| - Tổng doanh thu               | 65.324.232.824 | 72.205.016.434 |
| - Chi phí                      | 51.592.989.415 | 69.658.242.006 |
| - Lợi nhuận kế toán trước thuế | 2.752.177.023  | 2.546.774.428  |
| - Chi phí Thuế TNDN hiện hành  | 562.559.468    | 591.315.603    |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN      | 2.189.617.555  | 1.955.458.825  |

### 2.3. Nhận xét về công tác lập báo cáo tài chính



- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác kế toán, lập luận chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Hệ thống tài khoản kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính đảm bảo phù hợp với chế độ Kế toán áp dụng cho Doanh nghiệp, được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Qua thẩm định, Ban kiểm soát đồng ý với đánh giá báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà tại ngày 31/12/2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và phù hợp các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hiện hành.

### 3. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

| Chỉ tiêu  | ĐVT  | Năm 2025 | Năm 2024 | Chênh lệch |
|---|------|----------|----------|------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>   |      |          |          |            |
| - Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn ( Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)            | Lần  | 1,85     | 2,45     | -0,60      |
| - Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn | Lần  | 1,42     | 2,03     | -0,61      |
| <b>2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn</b>   |      |          |          |            |
| - Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn   | Lần  | 0,46     | 0,38     | 0,08       |
| - Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu   | Lần  | 0,84     | 0,60     | 0,24       |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |      |          |          |            |
| - Doanh thu thuần / Tổng tài sản  | %    | 70,0     | 89,4     | -19,4      |
| - Vòng quay hàng tồn kho  | Vòng | 2,87     | 3,21     | -0,35      |
| - Vòng quay các khoản phải thu  | Vòng | 0,94     | 1,18     | -0,23      |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>   |      |          |          |            |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần                                    | %    | 3,37     | 2,72     | 0,65       |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)                                 | %    | 2,36     | 2,43     | -0,07      |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn của sở hữu (ROE)                               | %    | 4,35     | 3,90     | 0,45       |



Qua các chỉ tiêu phân tích tài chính tại thời điểm 31/12/2025 Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Các chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán giảm so với năm trước nhưng vẫn duy trì ở mức lớn hơn 1 và nhỏ hơn 2 là mức lý tưởng cho thấy khả năng thanh toán của Công ty vẫn duy trì ở mức cao đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về cơ cấu vốn: Tỷ trọng Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn và Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu đều tăng nhẹ so với năm trước. Tuy nhiên, hệ số nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn  $< 0,5$  và hệ số nợ / vốn chủ sở hữu  $< 1$  cho thấy Công ty đảm bảo an toàn trong công tác huy động vốn.
- Các chỉ tiêu đánh giá về năng lực hoạt động: Chỉ tiêu doanh thu thuần / tổng tài sản, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay các khoản phải thu năm 2025 đều giảm so với năm 2024, cho thấy khả năng tạo ra doanh thu từ tài sản giảm đi, đồng thời việc nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ kém hiệu quả so với năm 2024.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời: Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản giảm không đáng kể; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đều tăng lên so với năm trước.

Thông qua việc phân tích các chỉ tiêu trên, Ban kiểm soát đánh giá tại thời điểm 31/12/2025, Công ty duy trì khả năng thanh toán ở mức cao, đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán lương kịp thời cho người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước và bảo toàn vốn cho Cổ đông.

## **II. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty**

### **1. Những mặt đã làm được**

- Năm 2025, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty, đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý của Công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý 1 lần, trình tự thủ tục tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị và ban hành đúng chức năng quyền hạn theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo đúng định hướng đã được nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Công tác điều hành của Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị doanh nghiệp và quản lý kinh tế tài chính: Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo



theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành; Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực, hệ thống kế toán Việt Nam, các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế nội bộ của công ty;

- Trong năm Công ty đã ký kết được 57 hợp đồng và 06 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 128,64 tỷ đồng, đã góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2025 và đáp ứng khoảng 35% kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2026.
- Năm 2025, Công ty đã đảm bảo dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo chế độ cho Người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước và Cổ đông. Không có phát sinh nợ quá hạn đối với Cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội và Ngân hàng, đã chi trả xong cổ tức năm 2023 cho các Cổ đông.

## **2. Những mặt còn tồn tại**

- Năm 2025, lĩnh vực Thí nghiệm đã có sự chuyển dịch lớn từ thị trường truyền thống là thí nghiệm các công trình Thủy điện sang thí nghiệm các công trình đường giao thông. Tuy nhiên lĩnh vực thiết kế còn khó khăn trong việc tìm hướng đi thích hợp trong bối cảnh các công trình thủy điện trong nước ngày càng bị thu hẹp, dẫn đến lĩnh vực tư vấn thiết kế còn thiếu việc làm.
- Mặc dù Công ty đã có nhiều biện pháp, cố gắng nỗ lực trong công tác thu hồi vốn, nhưng giá trị hàng tồn kho và công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2025 còn lớn. Trong đó: Hàng tồn kho là 16,12 tỷ đồng (tăng 5,48 tỷ đồng so với ngày 31/12/2024). Công nợ phải thu khách hàng là 69,98 tỷ đồng, nhiều khách hàng có tuổi nợ cao phải trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi đã làm giảm giá trị tài sản của Công ty.
- Công ty Mẹ đã có các biện pháp chấn chỉnh hoạt động đối với Công ty CP Phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà, tuy nhiên Công ty con hoạt động không hiệu quả. Lỗ lũy đến ngày 31/12/2025 là: 2,157 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ -86,3% trên vốn điều lệ dẫn đến phải trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tại Công ty con.
- Hệ thống quy chế nội bộ của Công ty tương đối đầy đủ, tuy nhiên một số quy chế đã cũ cần phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định mới của Nhà nước.

## **3. Những Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty**

- Đề nghị Công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, liên danh, liên kết mở rộng thị trường để đảm bảo việc làm cho người lao động, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm tài chính và có công việc gởi đầu cho những năm tiếp theo.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí giá thành thông qua việc thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quy chế khoán nội bộ và dự toán chi phí quản lý, bố trí nhân lực hợp lý, áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất để đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.



- Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro từ khâu thương thảo đảm phán hợp đồng, triển khai thực hiện, đến khâu nghiệm thu thanh toán và quyết toán hợp đồng.
- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị trực thuộc. Thực hiện giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, dự toán chi phí quản lý cho các đơn vị và tiến hành kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch hàng kỳ để tìm ra nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành kế hoạch và vượt dự toán chi phí, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.
- Đề nghị Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc có những giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm khối lượng dử dang và công nợ phải thu so với đầu năm. Thường xuyên rà soát, phân loại tuổi nợ, phân công cụ thể cán bộ theo dõi từng khoản công nợ để đôn đốc thu hồi kịp thời, không để phát sinh thêm nợ quá hạn và gia tăng tuổi nợ. Thực hiện trích lập dự phòng theo quy định để đảm bảo an toàn cho các kỳ tài chính tiếp theo.
- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.
- Đề nghị HĐQT và Tổng giám đốc Công ty nghiên cứu sắp xếp lại cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất phù hợp với quy mô của Doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệt là quan tâm đến công tác đào tạo ngoại ngữ để đảm bảo có đủ nguồn nhân lực thực hiện các hợp đồng đã ký kết với các đối tác tại các công trình trong và ngoài nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP Đô thị và Nông thôn Sông Đà, để đảm bảo đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **III. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Tình hình và nội dung hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025**

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát được hưởng lương thù lao theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát hạch toán chung với chi phí quản lý của Công ty.

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp để thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông, thông qua kế hoạch hoạt động và xem xét báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, bầu trưởng ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty. Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc thông qua phương tiện Email, điện thoại để



hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả. Tình hình thực hiện kiểm tra giám sát năm 2025 của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề sau :

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Bộ máy điều hành của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và chính sách pháp luật của Nhà nước đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty; Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Xem xét công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính hàng quý, công tác tổng hợp và xử lý kiểm kê định kỳ của Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thu hồi công nợ.
- Lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đánh giá tình hình tài chính của Công ty thông qua việc thẩm định báo cáo tài chính soát xét và báo cáo năm, phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản, đưa ra nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Qua đó thường xuyên nắm bắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện chủ trương định hướng và các chỉ tiêu đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty; nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.

## **2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.**

- Thường xuyên giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động và chính sách pháp luật của Nhà nước đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;



- Kiểm soát việc ban hành các nghị quyết của HĐQT, tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo. Giám sát tình hình tổ chức triển khai thực hiện của Ban Tổng giám đốc.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Xem xét việc quản lý doanh thu, chi phí, giá thành, công nợ, công tác hạch toán kế toán hàng quý tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
- Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính soát xét và báo cáo năm gửi Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tổng công ty, thực hiện điều lệ và các quy chế nội bộ của Đơn vị trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Xem xét việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra và của Công ty kiểm toán độc lập.
- Góp ý việc ban hành sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- Website Công ty;
- Lưu BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trịnh Thị Anh Đào**





Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC  
Năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026  
của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà như sau:

### 1. Tiêu thức lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là đơn vị có chuyên gia và đội ngũ Kiểm toán viên trung thực, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

### 2. Ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát

Nhằm mục đích lựa chọn Công ty kiểm toán có năng lực, phù hợp với những tiêu thức trên, Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là một trong số các Công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Trịnh Thị Anh Đào